

Số: **531** /CNBT-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày **29** tháng 3 năm 2016

Về việc công bố thông tin họp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2016

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
 - + Di động : 0913 926 614
 - + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 :

1. Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ Ba, ngày 12/4/2016

2. Địa điểm: Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) – 14 Võ Văn Tần, P.6, Q.3, TP.HCM

3. Điều kiện tham dự Đại hội : Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 11/3/2016.

4. Nội dung chính của Đại hội, mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ : www.capnuocbenthanh.com (vào mục “Công bố thông tin” chọn “Đại hội cổ đông thường niên”).

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 29/3/2016 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *cm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, TC-HC).

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC *the*



NGUYỄN THÀNH PHÚC

Số: **011** /CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

1. Thời gian : 8^h00' Thứ Ba, ngày 12/4/2016

2. Địa điểm : Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) - 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **11/3/2016**.

4. Thủ tục tham dự Đại hội:

Cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo thư mời, giấy CMND hoặc hộ chiếu; người được ủy quyền mang theo giấy ủy quyền hợp lệ và thư mời hợp của người ủy quyền.

5. Nội dung chính của Đại hội, Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: **www.capnuocbenthanh.com** (vào mục "**Công bố thông tin**" chọn "**Đại hội cổ đông thường niên**").

6. Thư mời này thay thế cho thư mời gửi cho từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua đường bưu điện.

7. Để thuận tiện trong công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội **trước 17^h00' ngày 06/4/2016** về:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

- Địa chỉ : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

- Điện thoại : (08) 38 297 147 - Fax : (08) 38 229 778

(Liên hệ Chị Phan Dung – Điện thoại: 0908 218 575)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN CÔNG THANH

....., ngày tháng năm 2016

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

❖ **Bên ủy quyền:**

Cổ đông:
CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số: Cấp ngày: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 11/3/2016).

Ủy quyền cho:

❖ **Bên được ủy quyền:**

1. Ông (Bà):
CMND/Hộ chiếu số:Cấp ngày:Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:

2. Ông/ Bà - HĐQT Công ty CP Cấp nước Bến Thành

(Trường hợp cổ đông chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho: Ô. Trần Công Thanh – Chủ tịch HĐQT; Ô. Bạch Vũ Hải – TV HĐQT; Ô. Nguyễn Thành Phúc – TV HĐQT; Bà Phạm Thị Thanh Vân – TV HĐQT; Bà Trương Nguyễn Thiên Kim – TV HĐQT)

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

.....

Ghi chú:

Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty theo số fax: (08) 38 229 778 hoặc gửi trực tiếp về địa chỉ: 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM trước 17^h00 ngày 06/04/2016.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 299 331 Fax : (08) 38 229 778

E-mail : capnuocbenthanh@vnn.vn Website : www.capnuocbenthanh.com

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

TP.HCM, ngày 12 tháng 4 năm 2016

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Số TT	Danh mục tài liệu	Trang
1.	Chương trình Đại hội;	2
2.	Thế lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội;	3
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2015;	5
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty;	13
5.	Báo cáo của Ban Giám đốc, Báo cáo kiểm toán, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;	19
6.	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2015;	27
7.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;	29
8.	Tờ trình về việc chấp thuận bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị thay thế thành viên đã từ nhiệm;	33
9.	Tờ trình về thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;	35
10.	Tờ trình về thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;	52
11.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016;	55
12.	Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016.	57

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
6. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2015.
7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty.
8. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và báo cáo của kiểm toán độc lập.
9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2015.
10. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
11. Thông qua việc bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị thay thế thành viên đã từ nhiệm.
12. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.
13. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
14. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.
15. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016.
16. Thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
17. Thông qua Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
18. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/3/2016 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết: Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

4.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Đối với quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN CÔNG THANH

Số: 01 /CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2015

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Báo cáo tài chính năm 2015 (đã kiểm toán) của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Tình hình thực tiễn thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2015 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2015 là năm diễn ra nhiều sự kiện lớn của cả nước, trong đó có Đại hội Đảng các cấp, nhiều chương trình lớn của Thành phố đặt ra cho ngành cấp nước, trong đó có yêu cầu thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch và nước hợp vệ sinh và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Với địa bàn quản lý là khu vực trung tâm của thành phố, mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng gần như đã bão hòa, xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua việc gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại là những trở ngại cho việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Việc điều chỉnh giá nước đã được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề nghị với Ủy ban nhân dân TP.HCM từ năm 2014, nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa được chấp thuận, đã làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nói chung và Công ty nói riêng.

Công ty chuyển sang mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn từ cuối năm 2014. Trong điều kiện mạng lưới đường ống cấp nước do Công ty quản lý có 40 - 50% là hệ thống ống cũ lắp đặt từ thời Pháp thuộc, tỷ lệ thất thoát nước thời điểm chuyển giao đồng hồ tổng để mua bán sỉ là 42,37%. Kể từ thời điểm này Công ty chính thức đảm nhận toàn bộ công tác chống thất thoát và tỷ lệ thất thoát nước tác động trực tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, đội ngũ

cán bộ kỹ thuật mới bước đầu tiếp cận với những công nghệ mới, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế là một trong những khó khăn khi Công ty thực hiện công tác này.

Trong những điều kiện khó khăn trên, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc và toàn thể CNVC-LĐ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã có nhiều nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra; đảm bảo việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn; thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước; hoàn nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; đảm bảo đời sống, thu nhập của người lao động.

II. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Trong năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện và củng cố công tác quản lý nhằm đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị thông qua các mặt sau:

1. Thường xuyên thực hiện công tác cải cách hành chính và triển khai chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện mục tiêu “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, lao động làm công tác quản lý thông qua việc cử cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lao động dự các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cũng như tham quan, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước.

3. Củng cố đội ngũ cán bộ quản lý tại bộ phận phụ trách công tác giảm thất thoát nước; sắp xếp, luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động giữa các phòng, ban, đội; đồng thời thực hiện thí điểm việc khoán quỹ lương tại một số ban, đội nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao năng suất lao động.

4. Hoàn chỉnh và ứng dụng hệ thống BENTHANGIS vào việc quản lý tài sản mạng lưới; tiếp tục phối hợp với các đơn vị có chuyên môn trong công tác thu tiền nước không dùng tiền mặt, nâng tỷ lệ tiền nước không dùng tiền mặt đạt gần 50%.

5. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

6. Chủ động thực hiện kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê tài sản, vật tư định kỳ và xử lý tài sản, vật tư sau kiểm kê.

7. Về quản lý mạng lưới cấp nước:

- Bổ sung nhân sự quản lý và đội ngũ công nhân khu vực (care taker) cho Ban Quản lý Giảm nước không doanh thu; phân công công nhân phụ trách các DMA (District Metered Area) với việc giao chỉ tiêu thất thoát nước cụ thể, đồng thời đánh giá chỉ tiêu thất thoát nước tăng/giảm định kỳ nhằm quản lý tốt số liệu giảm thất thoát nước và đánh giá năng lực công tác của đội ngũ công nhân.

- Ứng dụng hệ thống BENTHANGIS vào quản lý tài sản mạng lưới thông qua các ứng dụng của GIS và WEBGIS. Cập nhật 100% bản vẽ hoàn công các công trình trên mạng lưới cấp nước và vị trí, danh bộ, thông tin khách hàng trên dữ liệu

BENTHANHGIS, đảm bảo truy xuất khi cần; kết nối dữ liệu online từ các đồng hồ tổng để đồng bộ hóa trên nền GIS.

- Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; kiểm tra và đấu nối tăng áp cho các khu vực nước yếu; tư vấn, thiết kế cơ sở đồng hồ nước phù hợp để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- Cô lập và phân vùng tách mạng đầy đủ mạng lưới cấp nước, trên cơ sở chia tách thành 43 DMA (26 DMZ); các DMA đều có đầy đủ thiết bị để giám sát lưu lượng và áp lực nguồn từ xa thông qua các datalogger và các bộ cảm biến truyền – nhận tín hiệu từ xa giữa các thiết bị và server.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra để phát hiện và thay thế đồng hồ nước khách hàng đã đến niên hạn theo quy định của Nhà nước, đặc biệt là các đồng hồ nước cỡ lớn nhằm tính chính chính xác lượng nước tiêu thụ, tránh thất thoát.

- Tăng cường công tác quản lý khách hàng nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận và sử dụng nước bất hợp pháp.

8. Cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, cải tiến công tác quản lý:

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giao tiếp, cung cấp dịch vụ cho khách hàng thông qua việc nâng cấp website của đơn vị với những thông tin như tra cứu thông tiền nước, thanh toán tiền nước, thông tin liên kết để thu tiền nước qua ngân hàng, lịch trình đọc số, quy trình và tiến độ giải quyết hồ sơ khách hàng,...; hoàn thiện phần mềm chương trình quản lý hóa đơn, chương trình quản lý đọc số theo DMA; xây dựng phần mềm in chỉ số đồng hồ nước cho khách hàng ngay sau khi biên đọc.

- Tiếp tục áp dụng nghiêm chỉnh các quy trình, quy định đã cải tiến phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, đồng thời xây dựng và ban hành nhiều quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong tình hình mới; tạo cơ chế thuận lợi trong việc thực hiện nhanh các yêu cầu nâng, dời, đổi cỡ,... đồng hồ nước khách hàng ngay khi khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu và tạm ứng chi phí thi công; kết hợp công tác cải tạo, phát triển mạng lưới với việc gắn mới đồng hồ nước trong ngày nhằm đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng và đảm bảo thuận tiện trong công tác tái lập mặt đường.

- Ban hành quy định thưởng và xử lý trách nhiệm trong công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên trong việc tham gia chống thất thoát nước sạch và xác định trách nhiệm vật chất của công nhân viên trực tiếp gây ra thất thoát nước, đồng thời động viên, khuyến khích cán bộ, công nhân viên Công ty cũng như các cá nhân, tổ chức khác trong công tác chống thất thoát nước sạch.

- Đa dạng cách thức thanh toán hóa đơn tiền nước qua hệ thống ngân hàng bằng các hình thức ủy nhiệm thu – chi thông qua thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Đông Á, dịch vụ thu hộ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, dịch vụ thanh toán trực tuyến “Payoo”, dịch vụ Bank-Plus của Tổng Công ty viễn thông Viettel, dịch vụ M-Plus của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Công nghệ M-Pay,... nhằm tăng thêm các kênh thanh toán tiện ích cho khách hàng và nâng cao tỷ trọng tiền nước thu được không dùng tiền mặt, đảm bảo an toàn trong công tác quản lý thu nộp tiền nước.

- Nghiên cứu lắp đặt trụ cứu hỏa âm, lắp đặt bộ ống ngành phức hợp nhôm nhựa (AL-BE-AL) là sản phẩm chất lượng cao, nhằm đảm bảo tính bền vững và mỹ quan cho những công trình cấp nước tại các khu vực trung tâm trên địa bàn quản lý, trong đó điển hình là tại công trình phố đi bộ Nguyễn Huệ.

9. Công tác chống thất thoát nước:

Sau khi đã tiếp nhận bàn giao 47 DMA và chính thức mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn kể từ cuối 2014, với tỷ lệ thất thoát nước tại thời điểm bàn giao được xác định chính thức là 42,37% và chỉ tiêu phải phấn đấu thực hiện là tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2015 đạt 37%.

Để thực hiện chỉ tiêu trên, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tích cực như:

- Kiện toàn đội ngũ nhân sự quản lý của Ban Quản lý giảm nước không doanh thu; tổ chức đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ caretaker; phân công cho mỗi caretaker quản lý các DMA với chỉ tiêu thất thoát nước cụ thể, đồng thời kiểm tra, đánh giá hiệu quả trong công tác quản lý, vận hành nhằm giảm lượng nước thất thoát trên từng DMA;

- Cải tạo và thay thế đường ống cũ mục một cách có chọn lọc, ưu tiên các tuyến ống có thời gian lắp đặt trên 30 năm ở 7 DMA có tỉ lệ thất thoát nước cao nhất trên địa bàn.

- Chủ động thực hiện cũng như phối hợp với các nhà thầu chuyên nghiệp trong việc thử nghiệm dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ đối với một số DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao trên địa bàn. Qua đó, tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả để mở rộng mô hình trên nhằm hạn chế lượng nước rò rỉ, nâng cao hiệu quả trong công tác giảm thất thoát nước.

Bằng nhiều biện pháp đồng bộ trên, tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2015 của Công ty đạt 38,28%. Tuy chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhưng kết quả trên thể hiện sự nỗ lực rất lớn của tập thể CB-CNV Công ty trong công tác giảm thất thoát nước, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

10. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Sản lượng nước (chuẩn thu sau xử lý) Công ty đã cung cấp cho khách hàng là 38.875.193 m³, đạt 99,68% so với kế hoạch sản lượng năm 2015 (39.000.000 m³) do trong năm có nhiều kì nghỉ lễ dài làm biến động giảm sử dụng nước đối với các khách hàng lớn trong khu vực. Tuy nhiên so với kết quả thực hiện cuối năm 2014 thì sản lượng nước cung cấp năm 2015 cao hơn 149.512 m³, tăng trưởng 0,37%.

Tổng doanh thu năm 2015 đạt 401,342 tỷ đồng (trong đó riêng doanh thu tiền nước là 392,805 tỷ đồng), đạt 101,49% kế hoạch và bằng 103,58% so với thực hiện năm 2014. Giá bán bình quân 12 kỳ đạt 10.104 đồng/m³ và là mức giá cao nhất so với các công ty khác trong Tổng Công ty. Đây là yếu tố quan trọng góp phần hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, mang lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện trong năm 2015 là 9.608.691.708 đồng, đạt tỷ lệ 38,43% so với kế hoạch năm 2015 (25.000.000.000 đồng). Việc Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận chủ yếu do những nguyên nhân sau:

- Trong năm 2015, Công ty đã hoàn toàn chủ động trong công tác chống thất thoát nước trong điều kiện giữa Công ty và Tổng Công ty thực hiện việc mua bán si

nước sạch qua đồng hồ tổng. Do đó, Công ty phải đầu tư chi phí vào hoạt động sửa chữa ống mục theo kế hoạch (công tác này trước đây do nhà thầu Manila Water thực hiện) nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước (tỷ lệ thất thoát nước của Công ty đã giảm từ 42,37% xuống còn bình quân 38,28% trong cả năm) dẫn đến chi phí năm 2015 tăng cao so với năm 2014.

- Giá nước mới theo lộ trình 2014 – 2018 được Tổng Công ty đề nghị Ủy ban nhân dân TP.HCM phê duyệt, nhưng chưa được chấp thuận đã ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh việc phải sử dụng vốn (tiền gửi ngân hàng) để đầu tư cải tạo các công trình mạng lưới đường ống cấp nước, lãi suất tiền gửi ngân hàng trong năm 2015 cũng thấp nên doanh thu hoạt động tài chính giảm.

- Trong năm 2015, Công ty không có khoản thu nhập từ bồi thường di dời đường ống như trong năm 2014.

11. Về công tác kế toán – tài chính:

Công tác kế toán – tài chính của đơn vị đã được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước; tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo chỉ tiêu đúng quy định; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

III. KẾT QUẢ KINH DOANH

Qua thực hiện công tác quản lý như trên, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2015 đạt kết quả như sau :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Kết quả thực hiện năm 2015	Đạt tỷ lệ (%)
- Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	39.000.000	38.875.193	99,68
- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	395.450	401.342	101,49
- Trong đó doanh thu tiền nước		386.880	396.424	102,47
- Lợi nhuận trước thuế	đồng	25.000.000.000	9.608.691.708	38,43
- Tỷ lệ thất thoát nước:	%			
+ Theo chỉ tiêu thời điểm cuối năm:		35,50	33,77	
+ Theo chỉ tiêu bình quân năm 2015:		37,00	38,28	
Tỷ lệ thực thu tiền nước/chuẩn thu	%	≥99,00	99,36	100,36
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn chủ sở hữu	%	16,19	6,9	42,62
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 03 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 13 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán si nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã ban hành 32 nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra;

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty;

- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

- Công ty đã ý thức việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% toàn địa bàn Công ty quản lý.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hàng quý, Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị. Đồng thời, qua các buổi họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản giữa các kỳ họp, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát trên, cho thấy Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện công tác điều hành, quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

4. Thù lao của Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2015 như sau:

- + Thành viên HĐQT : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- + Trưởng BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Riêng Chủ tịch HĐQT, do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình chung của ngành nước thành phố đang gặp khó khăn do giá nước chưa được điều chỉnh theo đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn từ năm 2014; trên địa bàn trung tâm thành phố rất khó khăn cả về độ phức tạp của công trình hạ tầng kỹ thuật và các thủ tục hành chính về đào đường, khó khăn về biện pháp thi công công tác chống thất thoát nước.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc kịp thời có những định hướng, triển khai các chương trình công tác cụ thể và sát hợp thực tế; đồng thời đã ban hành và ứng dụng nhiều quy trình, quy định mới tạo điều kiện cho việc quản lý, thực hiện nhiệm vụ được cụ thể, rõ ràng, hiệu quả. Với những nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể CNV-LĐ Công ty, Công ty đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh; lực lượng cán bộ lãnh đạo các phòng, ban, đội cùng CNV-LĐ Công ty cũng ngày càng trưởng thành, nắm bắt tốt hơn các nhiệm vụ trọng tâm và yêu cầu đề ra, đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch ổn định, chất lượng, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của khách hàng trên địa bàn.

Tuy nhiên, bên cạnh các chỉ tiêu đã hoàn thành, năm 2015 là năm đầu tiên Công ty thực hiện việc mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng, phải chủ động đầu tư cho công tác cải tạo, sửa chữa đường ống cấp nước nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước,

mang lại hiệu quả kinh doanh lâu dài cho đơn vị, do đó phải đầu tư chi phí nhiều hơn so với năm trước. Bên cạnh đó, các nguồn thu khác ngoài hoạt động kinh doanh chính cũng đạt thấp so với kết quả thực hiện năm 2014. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận không đạt so với kế hoạch đề ra.

Với những kết quả đạt được trong năm qua và những khó khăn, thuận lợi trước mắt, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể CB-CNV Công ty xác định cần nỗ lực nhiều hơn nữa để phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm 2016, mang lại kết quả sản xuất kinh doanh khả quan hơn trong giai đoạn tới.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN CÔNG THANH

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, Ban Kiểm soát trong năm 2015 đã thực hiện các công việc cụ thể như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh; kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2015 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm soát tình hình sản xuất - kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hàng tháng, báo cáo tài chính hàng quý và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Việc kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi.

Một số hoạt động chính của Ban Kiểm soát năm 2015 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

- Tham dự các buổi kiểm tra đối chiếu doanh thu tiền nước giữa Đội thu tiền, phòng Kế toán Tài chính và phòng Thương vụ.

- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

- Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát có 05 thành viên, thù lao năm 2015 của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2015 như sau:

- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015:

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2015 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21 tháng 4 năm 2015, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2/1
1. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	39.000.000	38.875.193	99,68
2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	395.450.000.000	401.342.328.316	101,49
Trong đó: Doanh thu tiền nước	đồng	386.880.000.000	396.424.544.238	102,47
3. Tỷ lệ thất thoát nước:				
- Tại thời điểm cuối năm 2015	%	35,50	33,77	-
- Bình quân cả năm 2015	%	37,00	38,28	-
4. Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	≥ 99,00	99,36	100,36
5. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
6. Lợi nhuận trước thuế	đồng	25.000.000.000	9.608.691.708	38,43
7. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	%	16,19	6,90	42,62

Ban Kiểm soát thống nhất với các kết quả đạt được như trên của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và có một số ý kiến nhận xét sau:

- Về sản lượng nước tiêu thụ: đạt 99,68% so kế hoạch năm 2015 do trong năm 2015 có nhiều kỳ nghỉ lễ kéo dài làm ảnh hưởng phần nào đến sản lượng nước tiêu thụ so dự kiến khi xây dựng kế hoạch; tuy nhiên nếu so với sản lượng nước tiêu thụ từ năm 2014 trở về trước thì đây là mức sản lượng đạt được cao nhất.

- Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015: đạt 101,49% so kế hoạch, trong đó doanh thu tiền nước đạt 102,47% so kế hoạch, cho thấy giá bán bình quân năm 2015 tăng so kế hoạch năm 2015. Để đạt được điều này Công ty đã thường xuyên thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, lao động thông qua các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý,...

- Về công tác giảm thất thoát nước: năm 2014 Công ty đã thực hiện mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn từ kỳ 11/2014 và với đặc điểm mạng lưới cấp nước gần như đã phủ kín địa bàn quản lý nên Công ty chú trọng công tác cải tạo, sửa chữa ống mục kết hợp nâng cở đường ống cấp nước nhằm tăng áp lực nước, giảm thất thoát nước đồng thời Công ty đã kiện toàn đội ngũ nhân sự Ban Quản lý giảm nước không doanh thu. Với các biện pháp trên, tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2015 đạt 38,28% , tuy chưa đạt so kế hoạch đề ra (37%) nhưng nếu so với tỷ lệ thất thoát nước tại thời điểm giao kế hoạch là 42,37% thì kết quả đạt được như trên cũng đã thể hiện sự nỗ lực của Công ty nhằm góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

- Về thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: Công ty đã hoàn thành 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục duy trì tốt chỉ tiêu này.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 38,43% so kế hoạch, chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính giảm vì lãi suất ngân hàng trong năm 2015 liên tục điều chỉnh giảm và Công ty sử dụng vốn đầu tư các công trình cải tạo mạng lưới đường ống khá lớn so các năm trước. Bên cạnh đó, giá nước mới theo lộ trình 2014-2018 của Tổng Công ty vẫn chưa được Thành phố phê duyệt nên cũng đã ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng Luật Lao động, thoả ước lao động; việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, thu nhập của người lao động được ổn định.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015:

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với nhận định chung như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2015 đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện ở bảng dưới đây cho thấy năm 2015 Công ty đã bảo toàn và phát triển đồng vốn:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản	56,11%	40,60%
2	Tài sản dài hạn trên tổng tài sản	43,30%	59,40%
3	Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn	25,43%	29,58%
4	Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	74,57%	70,42%
5	Khả năng thanh toán hiện hành	2,21 lần	1,37 lần
6	Khả năng thanh toán nhanh	2,00 lần	1,22 lần
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	7,29%	2,39%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	5,70%	1,94%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	14,32%	4,86%
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	11,20%	3,94%
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	15,02%	5,60

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu của Công ty có liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2015 được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2014	Kết quả năm 2015	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
1. Doanh thu bán nước sạch và cung cấp dịch vụ	387.478.281.344	401.342.328.316	103,58
2. Giá vốn hàng bán	317.901.278.834	317.503.370.963	99,87
3. Doanh thu hoạt động tài chính	6.115.544.990	2.910.758.453	47,60
4. Thu nhập khác	6.864.756.464	359.960.025	5,24
5 Chi phí bán hàng	27.412.645.049	49.226.883.547	179,58
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.729.818.882	28.267.500.576	105,75
7. Chi phí khác	165.204.945	6.600.000	4,00
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	28.249.635.088	9.608.691.708	34,01
9. Tổng lợi nhuận sau thuế	22.087.043.469	7.795.170.127	35,29
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.360	710	30,08

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2015 chỉ bằng 35% so so năm 2014 và lãi cơ bản trên cổ phiếu bằng 30% so năm 2014 do các nguyên nhân sau:

- Lãi suất ngân hàng liên tục giảm trong năm 2015 cùng với việc Công ty rút vốn từ ngân hàng để đầu tư cho Công tác giảm thất thoát nước nên doanh thu từ hoạt động tài chính Công ty năm 2015 chỉ bằng 47,60% so năm 2014.

- Năm 2015 Công ty không có khoản thu nhập từ bồi thường di dời đường ống như năm 2014 nên khoản thu nhập khác giảm đáng kể, chỉ bằng 5,24% so năm 2014.

- Chi phí bán hàng tăng 80% so năm 2014 do Công ty tăng cường hoạt động sửa chữa ống mục nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Có thể nhận định đây là một năm khó khăn đối với Công ty, năm đầu tiên thực hiện mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Công tác quản lý của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã kịp thời thông qua các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, liên quan đến tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi của người lao động.

Nhìn chung, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám Đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác điều hành của Ban Giám Đốc Công ty:

Ban Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Ban Giám Đốc Công ty đã thực hiện tốt một số công tác chủ yếu sau:

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao như: hoàn thiện các chương trình phần mềm quản lý hóa đơn tiền nước, quản lý đọc số theo DMA, xây dựng phần mềm in chỉ số đồng hồ nước cho khách hàng ngay sau khi đọc.

- Xây dựng và ban hành nhiều quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhằm thực hiện nhanh yêu cầu nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước ngay khi khách hàng nộp hồ sơ và tạm ứng chi phí thi công; kết hợp công tác cải tạo, phát triển mạng lưới với việc gắn mới đồng hồ nước trong ngày.

- Ban hành quy định thưởng và xử lý trách nhiệm trong công tác chống thất thoát nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc đối chiếu doanh thu tiền nước giữa Đội thu tiền, phòng Kế toán Tài chính và phòng Thương vụ có sự tham gia của đại diện Ban Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát Công ty; có sự luân chuyển, thay đổi nhân sự tham gia công tác kiểm tra.
- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.
- Duy trì tốt chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.
- Thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê vật tư, tài sản và xử lý vật tư, tài sản sau kiểm kê; tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đúng quy định.
- Chú trọng thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện theo mục tiêu chung “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn” của Tổng Công ty.
- Năm 2015 Công ty đều hoàn thành xuất sắc các đợt thi đua do Tổng Công ty phát động.

V. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ:

Công tác quản lý và điều hành của Công ty ngày càng đi vào nề nếp; hoạt động của Công ty dần đi vào chiều sâu; hoạt động của các phòng, ban cũng như năng lực của cán bộ, công nhân viên được nâng cao.

Công ty cần chú trọng vận động khách hàng hạn chế và tiến đến ngưng sử dụng nước giếng khoan, góp phần bảo vệ tầng nước ngầm của Thành phố đồng thời tăng sản lượng tiêu thụ của Công ty.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CTCP CN BT;
- Ban Giám đốc CTCP CNBT;
- Ban Kiểm soát CTCP CN BT;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Hương Lan

Báo cáo Tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

(Đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Chi nhánh Cấp nước Bến Thành, đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn theo Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005880 ngày 08 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 21 tháng 04 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 05 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Công Thanh	Chủ tịch	
Ông Bạch Vũ Hải	Thành viên	
Ông Bùi Việt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05/01/2016
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05/01/2016
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên	
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Thành viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Thành Phúc	Giám đốc
Ông Phạm Hồng Thắng	Phó Giám đốc
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Hương Lan	Trưởng ban
Ông Trần Quang Nghĩa	Thành viên
Bà Võ Thị Minh Ngân	Thành viên
Bà Vũ Thanh Thảo	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Trình	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, Ban Giám đốc có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phúc

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, được trình bày từ trang 06 đến 29 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

(Đã ký)

(Đã ký)

Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2013-002-1/KTV

Phạm Thanh Nhân
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1612-2013-002-1/KTV

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	(phân loại lại) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		80.256.204.083	110.678.687.983
110	I. Tiền và tương đương tiền	3	46.216.775.073	56.990.215.852
111	1. Tiền		16.216.775.073	16.990.215.852
112	2. Các khoản tương đương tiền		30.000.000.000	40.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		6.200.000.000	30.000.000.000
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	6.200.000.000	30.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		10.337.377.478	8.821.939.480
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	6.681.129.878	1.988.018.916
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.062.574.668	5.553.696.810
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	7	804.104.885	1.343.701.035
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(210.431.953)	(63.477.281)
140	IV. Hàng tồn kho		9.098.776.528	10.284.387.886
141	1. Hàng tồn kho	9	9.098.776.528	10.284.387.886
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		8.403.275.004	4.582.144.765
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.319.400.000	1.383.600.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		6.315.918.779	2.641.948.579
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	767.956.225	556.596.186
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		117.427.883.203	86.577.221.418
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		1.212.969.085	1.212.969.085
216	6. Phải thu dài hạn khác	7	1.212.969.085	1.212.969.085
220	II. Tài sản cố định		85.695.564.849	62.542.656.292
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	85.055.140.209	61.875.512.944
222	- Nguyên giá		160.678.359.256	127.688.161.767
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(75.623.219.047)	(65.812.648.823)
227	3. Tài sản cố định vô hình	11	640.424.640	667.143.348
228	- Nguyên giá		1.069.400.000	904.400.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(428.975.360)	(237.256.652)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		14.286.814.285	7.559.293.144
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	14.286.814.285	7.559.293.144
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	10.000.000.000
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	-	10.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		16.232.534.984	5.262.302.897
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	15.388.331.696	4.418.099.609
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		4.163.166	4.163.166
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		840.040.122	840.040.122
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		197.684.087.286	197.255.909.401

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
 (Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	01/01/2015 (phân loại lại)	
			31/12/2015 VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		58.469.424.541	50.160.008.089
310	I. Nợ ngắn hạn		58.469.424.541	50.160.008.089
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	39.087.379.968	30.096.559.560
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	1.323.262.830	2.082.253.691
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.204.699.354	6.457.560.740
314	4. Phải trả người lao động		7.794.128.269	6.278.664.702
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	2.196.127.051	1.138.142.008
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	18	657.633.908	642.817.477
322	12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	19	3.206.193.161	3.464.009.911
400	B. NGUỒN VỐN		139.214.662.745	147.095.901.312
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	139.214.662.745	147.095.901.312
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		93.600.000.000	93.600.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		93.600.000.000	93.600.000.000
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		37.819.492.618	34.735.927.250
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.795.170.127	18.759.974.062
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		7.795.170.127	18.759.974.062
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		197.684.087.286	197.255.909.401

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Nga
 Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
 Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	401.342.328.316	387.478.281.344
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		401.342.328.316	387.478.281.344
11	4. Giá vốn hàng bán	23	317.503.370.963	317.901.278.834
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		83.838.957.353	69.577.002.510
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		2.910.758.453	6.115.544.990
22	7. Chi phí tài chính		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	24	49.226.883.547	27.412.645.049
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	28.267.500.576	26.729.818.882
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.255.331.683	21.550.083.569
31	11. Thu nhập khác		359.960.025	6.864.756.464
32	12. Chi phí khác		6.600.000	165.204.945
40	13. Lợi nhuận khác		353.360.025	6.699.551.519
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.608.691.708	28.249.635.088
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	1.813.521.581	6.162.591.619
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		7.795.170.127	22.087.043.469
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	707	2.360

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ngà
 Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
 Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		9.608.691.708	28.249.635.088
	2. Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định		10.106.813.195	6.917.140.188
03	Các khoản dự phòng		146.954.672	15.659.774
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(2.910.758.453)	(6.115.544.990)
08	3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		16.951.701.122	29.066.890.060
09	Giảm các khoản phải thu		(7.850.122.776)	(3.420.102.937)
10	(Tăng), giảm hàng tồn kho		1.185.611.358	(2.767.702.705)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế TNDN phải nộp)		9.494.039.025	16.546.930.702
12	Tăng chi phí trả trước		(10.906.032.087)	(3.307.987.999)
15	Thuế TNDN đã nộp		(4.445.729.819)	(6.571.550.561)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		48.030.000	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(5.218.600.444)	(5.621.221.815)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(741.103.621)	23.925.254.745
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(36.743.738.069)	(31.190.108.617)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		33.800.000.000	53.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.660.199.861	7.651.283.574
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		716.461.792	29.461.174.957
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(10.748.798.950)	(12.174.295.900)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(10.748.798.950)	(12.174.295.900)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(10.773.440.779)	41.212.133.802
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		56.990.215.852	15.778.082.050
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		46.216.775.073	56.990.215.852

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Nga
Người lập biểu

Nguyễn Hữu Cường
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phúc
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2016

Số: 06 /TTr-CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH**Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2015**Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2015, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế	9.608.691.708	đồng
2. Thuế TNDN	1.813.521.581	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế (3) = (1) – (2)	7.795.170.127	đồng

Như vậy lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2015 là **7.795.170.127 đồng**.

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 giảm so với năm 2014 vì các nguyên nhân:

- Năm 2015, năm đầu tiên Công ty thực hiện mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty qua đồng hồ tổng. Ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung thực hiện công tác xây dựng cơ bản nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước, tiết kiệm chi phí mua sỉ, giảm giá vốn mua vào. Chi phí đầu tư cho công tác này rất lớn, lợi ích mang lại cho nhiều năm nên phần thu được của giá trị giảm chi phí mua vào trong năm 2015 nhỏ hơn giá trị chi phí đầu tư, dẫn đến tổng chi phí hoạt động tăng cao làm giảm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh nước so với năm 2014.

- Mặt khác, lãi suất ngân hàng liên tục giảm và Công ty rút tiền gửi ngân hàng sử dụng cho đầu tư cải tạo mạng lưới cấp nước chống thất thoát nước nên số dư tiền gửi ngày càng giảm và lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm.

- Ngoài ra, năm 2015 công ty không có khoản thu nhập từ bồi thường di dời đường ống cấp nước nên lợi nhuận khác giảm so với năm 2014.

Sau khi cân đối tài chính, Công ty dự kiến phân phối để trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2015 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
		Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Quỹ dự phòng tài chính	2.208.704.347	10	0	0
2	Quỹ đầu tư phát triển	4.201.930.428	19,02	355.635.734	4,56

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
		Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
3	Quỹ khen thưởng	2.871.315.651	13	1.180.922.582	15,15
4	Quỹ phúc lợi	1.546.093.043	7	0	0
5	Quỹ thưởng BQL điều hành	495.000.000	2,24	174.611.811	2,24
6	Chia cổ tức	10.764.000.000	48,73	6.084.000.000	78,05
Cộng		22.087.043.469	100	7.795.170.127	100

Việc phân phối các quỹ trên có những điểm lưu ý như sau:

1. Quỹ dự phòng tài chính:

Theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 Điều 70 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng cho năm tài chính bắt đầu ngày 01/01/2015 thì kể từ năm 2015 quỹ dự phòng tài chính được nhập chung vào quỹ đầu tư phát triển.

2. Quỹ đầu tư phát triển:

Do lợi nhuận sau thuế đạt thấp nên chỉ trích cho quỹ đầu tư phát triển bằng với giá trị được miễn giảm thuế TNDN năm 2015 của Công ty với số tiền là 355.635.734 đồng.

3. Quỹ phúc lợi:

Năm 2016 các khoản chi phúc lợi cho người lao động được tính vào chi phí trước thuế TNDN, vì vậy không trích lập quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2015.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).



TRẦN CÔNG THANH

Số: 01 /KH-CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 và dự kiến tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Định hướng phát triển năm 2016 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2016

Trong năm 2016, tình hình kinh tế nói chung được dự báo có nhiều tín hiệu khả quan hơn. Tuy nhiên, đối với ngành nước thì xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua sử dụng tiết kiệm nước sạch, gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại, tình hình chính trang đô thị, đầu tư cải tạo tại các khu vực trung tâm vẫn còn tiếp diễn sẽ là những trở ngại không nhỏ cho việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Bên cạnh đó, việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước một cách toàn diện theo từng khu vực DMA nhằm tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước thấp hơn nữa theo mục tiêu đã đề ra trong điều kiện nguồn vốn phục vụ cho công tác đầu tư cải tạo mạng lưới còn khó khăn là một thách thức không nhỏ cho đội ngũ lãnh đạo đơn vị.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn nêu trên, cùng với khả năng tăng trưởng trở lại của nền kinh tế thành phố, một số cao ốc văn phòng có quy mô lớn trên địa bàn qua thời gian xây dựng đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng có thể tăng sản lượng nước tiêu thụ là một thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Đồng thời, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cũng đang tiếp tục giải trình với Ủy ban nhân dân thành phố về phương án giá nước mới trong thời gian tới nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư phục vụ cấp nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của ngành nước nói chung.

II. MỤC TIÊU

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; đảm bảo thu nhập và đời sống CNV-LĐ.

- Phân đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra; đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên đạt 100%.

- Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu nộp tiền nước, phân đấu tỷ trọng thu tiền nước bằng các hình thức không dùng tiền mặt trên 50%.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành cấp nước an toàn nhằm cung cấp nước ổn định, đủ áp lực, đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn.

- Tập trung thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác giảm thất thoát nước nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2015 còn 31%, hướng mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước đến năm 2020 còn dưới 25%.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng từ năm 2016 – 2018; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý kinh doanh; gắn với mở rộng các chương trình hợp tác đầu tư dịch vụ cấp nước.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với nhà nước; tôn trọng quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông, đối tác, khách hàng, nhân viên và cộng đồng.

III. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU

Từ những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2016 so với năm 2015 (%)
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	38.875.193	39.070.000	100,32
Sản lượng nước mua si	m ³	62.993.688	56.623.200	Giảm 6.370.488 m ³
- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	401.342	418.850	104,36
- Trong đó doanh thu tiền nước		392.805	414.000	105,39
Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	38,28	31	Giảm 7,28%
Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản (*)	Triệu đồng	69.068	144.755	209,58
Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	99,36	100,00	
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100,00
Lợi nhuận trước thuế	đồng	9.608.691.708	10.000.000.000	104,07
Cổ tức	%	(dự kiến) 6,5	7,0	107,69

(*) Chỉ tiêu “Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản” cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2016 so với năm 2015 (%)
Tổng mức đầu tư XDCB	Triệu đồng	69.068	144.755	209,58
Phát triển mạng lưới cấp 3	-nt-	10.249	17.881	174,47
Cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước	-nt-	12.836	54.305	423,07
Cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước	-nt-	11.652	31.897	273,75
Sửa chữa ống mục và sửa chữa khác	-nt-	16.639	4.400	26,44
Chống thất thoát nước	-nt-	17.692	36.272	205,02

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHẪM ĐẠT CHỈ TIÊU KINH DOANH

1. Triển khai thực hiện các giải pháp giảm nước không doanh thu như: kiểm soát lưu lượng và áp lực đầu vào của các DMA; dò tìm và sửa chữa, khắc phục rò rỉ đường ống; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng thi công xây lắp, đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật; tăng cường công tác quản lý khách hàng, kịp thời phát hiện các trường hợp gian lận và sử dụng nước bất hợp pháp; tổ chức thu tiền, biên đọc chỉ số nước theo từng DMA; thay thế các đồng hồ nước đến niên hạn, thay kịp thời các đồng hồ nước có sự cố,...

2. Thực hiện các công tác nâng cấp, cải tạo ống mục và phân vùng tách mạng theo DMZ và DMA để quản lý và chống thất thoát thất thu trên mạng lưới tuyến ống; theo dõi và thực hiện tốt công tác cắt hủy đường ống tại những khu vực giải tỏa, chưa xây dựng để giảm thất thoát nước vô hình.

3. Xây dựng phương án vay vốn để chống thất thoát nước, đồng thời đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn vay; thực hiện so sánh tỷ lệ thất thoát nước từng DMA trước và sau khi thi công cải tạo.

4. Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để kịp thời điều chỉnh định mức tiêu thụ nước, áp dụng đúng giá biểu nhằm nâng cao hiệu quả về doanh thu; thường xuyên kiểm tra công tác đọc số tại những nơi có biến động sản lượng, những nơi tiêu thụ nước nhiều để kịp thời phát hiện xử lý.

5. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn” và duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước bao gồm với mục tiêu cấp nước an toàn, chất lượng, đủ áp lực; đồng thời giải quyết nhanh các yêu cầu của khách hàng liên quan đến đồng hồ nước, hợp đồng, giá biểu, định mức, đọc số, thu tiền...; tích cực tuyên truyền cho khách hàng ý thức sử dụng nước sạch và tham gia vào các công trình phúc lợi xã hội của ngành nước.

6. Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài) để kịp thời có biện pháp phục vụ; kịp thời tư vấn, hỗ trợ

đổi cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu.

7. Từng bước xây dựng và đào tạo đội ngũ quản lý, chăm sóc khách hàng làm cơ sở cho việc quản lý các phân vùng cung cấp nước DMA nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm thất thoát nước và phục vụ khách hàng tốt hơn; đẩy mạnh quan hệ cộng đồng, tuyên truyền, phổ biến công tác giảm nước thất thu đến người dân và khách hàng.

8. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ vào hoạt động sản xuất kinh doanh như quản lý hóa đơn băng mã vạch, sử dụng thiết bị đọc số cầm tay (handheld), nhờ thu tiền nước qua ngân hàng và các dịch vụ thu hộ tiền nước,...; tiếp tục phát huy nhiều biện pháp chuyên môn nghiệp vụ đã áp dụng có hiệu quả trong thời gian qua để quản lý chặt chẽ doanh thu tiền nước và phấn đấu đạt tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên 100%.

9. Nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ mới (thi công, duy tu bảo dưỡng, quản lý vận hành, giảm nước thất thoát thất thu,...) và các vật tư, trang thiết bị mới có tính năng ưu việt phù hợp với yêu cầu của hệ thống cấp nước, đồng thời từng bước đồng bộ vật tư, thiết bị sử dụng trên toàn hệ thống.

10. Rà soát và ban hành các qui định quản lý, cải tiến thủ tục hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, giải quyết nhanh yêu cầu của khách hàng; tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, phấn đấu đạt tỷ trọng thu tiền nước bằng các hình thức không dùng tiền mặt trên 50%.

Trên đây là mục tiêu, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và các giải pháp chủ yếu để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Để có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu phù hợp với tình hình thực tế diễn ra trong năm 2016, đặc biệt là khi thành phố có chủ trương điều chỉnh giá nước, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, bao gồm các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp nêu trên.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2016.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN CÔNG THANH

Số: 07 /TTr-CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị thay thế thành viên đã từ nhiệm

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là “Công ty”) có 06 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), bao gồm 04 thành viên là người đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, ông Bùi Việt là người đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á, và bà Trương Nguyễn Thiên Kim được ông Bùi Việt đề cử tham gia HĐQT.

Ngày 06/10/2015, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đông Á có văn bản số 46/CV-HĐQT-DAB gửi Công ty về việc cử ông Nguyễn Thanh Tùng làm người đại diện quản lý phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á tại Công ty, thay thế cho ông Bùi Việt.

Ngày 22/10/2015, Công ty nhận được đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành của ông Bùi Việt.

Ngày 14/12/2015, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đông Á có văn bản số 139/CV-HĐQT-DAB gửi Công ty về việc:

- Chấp thuận đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được ký vào ngày 22/10/2015 của ông Bùi Việt;
- Đề cử Ông Nguyễn Thanh Tùng tham gia thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, nhiệm kỳ 2012 – 2017, thay thế cho ông Bùi Việt.

Theo quy định tại **điểm b khoản 5 Điều 24 của Điều lệ Công ty** được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2014 (gọi tắt là “Điều lệ Công ty”), thì:

“Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

...

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty”.

Theo quy định tại **khoản 6 Điều 24 của Điều lệ Công ty**, thì:

“6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó”. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông

chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm...”

Trên cơ sở những văn bản tiếp nhận từ Ngân hàng TMCP Đông Á, ông Bùi Việt, ông Nguyễn Thanh Tùng và căn cứ vào những nội dung quy định tại Điều lệ Công ty, tại Phiên họp thứ 15 vào ngày 05/01/2016, Hội đồng quản trị Công ty đã thảo luận thống nhất và ban hành Nghị quyết số 001/NQ-CNBT-HĐQT ngày 08/01/2016 về việc:

1. Chấp thuận miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Bùi Việt theo đơn từ nhiệm ngày 22/10/2015 và văn bản số 139/CV-HĐQT-DAB ngày 14/12/2015 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đông Á kể từ ngày 05/01/2016.

2. Bổ nhiệm tạm thời ông Nguyễn Thanh Tùng làm thành viên HĐQT thay thế cho ông Bùi Việt kể từ ngày 05/01/2016, theo đề nghị của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đông Á tại văn bản số 139/CV-HĐQT-DAB ngày 14/12/2015 trong thời gian chờ Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

Việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Bùi Việt và bổ nhiệm tạm thời ông Nguyễn Thanh Tùng làm thành viên HĐQT thay thế cho ông Bùi Việt như đã trình bày trên đã được Công ty thực hiện việc báo cáo, công bố thông tin với các cơ quan quản lý Nhà nước theo luật định và đăng tải trên website của Công ty.

Căn cứ vào quy định tại khoản 6 Điều 24 của Điều lệ Công ty và những nội dung đã trình bày, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Chấp thuận bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị, thay thế cho ông Bùi Việt đã được miễn nhiệm. Đồng thời, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc Ngân hàng TMCP Đông Á (cổ đông sở hữu 10% vốn điều lệ của Công ty) đã đề cử và được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm tạm thời ông Nguyễn Thanh Tùng làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho ông Bùi Việt, để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trần Thanh Tùng kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua vào ngày 12/4/2016, theo nhiệm kỳ của HĐQT 2012 – 2017.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN CÔNG THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

TP HCM, ngày 01 tháng 12 năm 2015

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành)*

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh Tùng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 12/12/1966
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 380765197 Ngày cấp: 23/9/2013 Nơi cấp: Cà Mau
6. Địa chỉ thường trú: 80 Tôn Đức Thắng, Cà Mau
7. Số điện thoại liên lạc: 0919703399
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tài chính Ngân hàng	1989	Từ 1985 - 1989	Trường ĐH Ngân hàng
Thạc sĩ	Tài chính Ngân hàng	2005	Từ 2002 - 2005	Trường ĐH Kinh tế TPHCM

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1989 – 12/1996	Ngân hàng Công thương Minh Hải	Cán bộ tín dụng
01/1997 – 10/1998	Ngân hàng Công thương Cà Mau	Trưởng PGD Tác Vân
11/1998 – 02/2006	Ngân hàng Công thương Cà Mau	Trưởng phòng tín dụng
03/2006 – 11/2006	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	Trưởng phòng khách hàng số 1
12/2006 – 01/2010	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	Phó Giám đốc

02/2010 – 02/2011	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	Phó Giám đốc phụ trách
03/2011 – 10/2012	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	Giám đốc
11/2012 – 12/2012	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM	Phó Giám đốc thường trực
01/2013 – 08/2015	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM	Giám đốc
09/2015 đến nay	Ngân hàng TMCP Đông Á	UY HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

11. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai



NGUYỄN THANH TÙNG

Số: 08 /TTr-CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;

- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty) được Đại hội cổ đông thành lập thông qua ngày 04/12/2006 với 10 chương và 69 điều. Qua quá trình hoạt động, Điều lệ Công ty đã có 04 lần được bổ sung, sửa đổi (vào các năm 2008, 2013 và 2014) cho phù hợp với hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp 2005.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng thì:

“1. Điều lệ Công ty không được trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục của Thông tư này để xây dựng Điều lệ công ty”.

Trong khi đó, Luật Doanh nghiệp hiện hành đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015, thay thế cho Luật Doanh nghiệp 2005 và có nhiều điều khoản thay đổi so với trước đây.

Để Điều lệ Công ty tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính, đồng thời tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước trong trường hợp Công ty đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán trong thời gian tới, Hội đồng quản trị trong phiên họp ngày 21/3/2016 đã thông qua nội dung dự thảo nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông (đính kèm). Quá trình soạn thảo dự thảo nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty nói trên cũng được Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thực hiện dịch vụ tư vấn nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty hiện hành quy định việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định nên Hội đồng quản trị đề nghị Quý cổ đông biểu quyết chấp thuận thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty đính kèm.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH


TRẦN CÔNG THANH

NỘI DUNG DỰ KIẾN BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 07/TTr-CNBT-HĐQT ngày 28/3/2016
của Hội đồng quản trị Công ty)

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 1 Giải thích thuật ngữ	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày <u>29 tháng 11 năm 2005</u> ;	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH 13</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2014</u> ;	Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.
Điều 4 Phạm vi kinh doanh và hoạt động	2. <u>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép</u> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. <u>Công ty kinh doanh những ngành, nghề được Đại hội đồng cổ đông thông qua mà pháp luật không cấm.</u>	Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014.
Điều 5 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Chưa có	9. <u>Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 25% vốn điều lệ.</u>	Bổ sung tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo nội dung đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
Điều 11 Quyền của cổ đông	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 79 và Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp;	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp;	Chỉnh sửa theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
Điều 13 Đại hội đồng cổ	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
đồng	<p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <u>ít hơn một nửa số</u> thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</u> yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <u>bị giảm quá một phần ba</u> số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này</u> yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11 Điều lệ này.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa tham chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
4.	<p>Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u>;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u>;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3</p>	<p><i>Chỉnh sửa tham chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u> ;	Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</u> ;	
Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</u> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Đề xuất sửa đổi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</u>; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>không sớm hơn năm (5) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp</u> Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và tài liệu theo quy định phù hợp với Pháp luật và các quy định của Công ty;</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>mười lăm (15) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận”.</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận”.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại <u>Khoản 3 Điều 11</u> Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại <u>Khoản 4 Điều 11</u> Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>Chỉnh sửa cho phù hợp với khoản 4 Điều 11 Điều lệ này.</i></p>
	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p>	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p>	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	<p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>7. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p><i>Chỉnh sửa cho phù hợp với khoản 4 Điều 11 Điều lệ này.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
<p>Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 60% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><i>Sửa đổi theo quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
<p>Điều 20 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p>	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 60% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p>	<p><i>Sửa đổi theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;</p> <p>d. Các vấn đề khác, trừ các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện <u>có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p>	<p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;</p> <p>d. Các vấn đề khác, trừ các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện <u>có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p>	
<p>Điều 21 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại <u>khoản 2 Điều 104 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại <u>khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít nhất mười lăm (15) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 75% tổng số cổ phần</u> có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít nhất mười (10) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 65% tổng số cổ phần</u> có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 20 dự thảo Điều lệ này.</i></p>
<p>Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 17 Điều lệ này.</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
<p>Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty <u>và được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận;</u></p> <p>e. <u>Cổ đông thay đổi người đại diện vốn góp đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, phải có văn bản gửi đến Công ty, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.</u></p>	<p><i>Bổ sung thẩm quyền chấp thuận từ nhiệm trong trường hợp thành viên HĐQT từ chức.</i></p> <p><i>Bổ sung các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. <u>Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</u></p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. <u>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u></p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thầu tóm công ty và liên doanh);</p>	<p><i>Chỉnh sửa tham chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
Điều 27 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p>	<p><i>Sửa đổi bổ sung phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p>	<p>a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên <u>điều hành</u> của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p>	
	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> sau khi có đề xuất họp Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày làm việc</u> sau khi có đề xuất họp Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>năm (05) ngày</u> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>ba (03) ngày làm việc</u> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 6 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> kể</p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> kể từ</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	
Điều 30 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	3. Tiêu chuẩn của Giám đốc: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại <u>khoản 2 Điều 13</u> của Luật Doanh nghiệp;	3. Tiêu chuẩn của Giám đốc: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại <u>khoản 2 Điều 18</u> của Luật Doanh nghiệp;	<i>Chỉnh sửa theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</i>
Điều 32 Thành viên Ban kiểm soát	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 1. <u>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối đa là năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u> <u>Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u>	Điều 32. Kiểm soát viên 1. <u>Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u> <u>Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</u>	<i>Sửa đổi thuật ngữ "thành viên Ban kiểm soát" thành "Kiểm soát viên" theo Luật Doanh nghiệp 2014.</i> <i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 163 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014.</i>
	4. <u>Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u>	4. <u>Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u>	<i>Sửa đổi thuật ngữ "thành viên Ban kiểm soát" thành "Kiểm soát viên" theo Luật Doanh nghiệp 2014.</i>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>5. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e. <u>Thành viên Ban kiểm soát</u> không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>6. <u>Thành viên Ban kiểm soát</u> không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm <u>thành viên Ban kiểm soát</u>;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức <u>thành viên Ban kiểm soát</u> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>5. Tiêu chuẩn và điều kiện của <u>Kiểm soát viên</u>:</p> <p>a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e. <u>Kiểm soát viên</u> không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>6. <u>Kiểm soát viên</u> không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm <u>Kiểm soát viên</u>;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được <u>Đại hội đồng cổ đông hoặc Ban kiểm soát chấp thuận</u>;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức <u>Kiểm soát viên</u> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. <u>Cổ đông có thể thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ Kiểm soát viên. Trong trường hợp này, cổ đông phải có văn bản gửi đến Công ty để Đại hội cổ đông hoặc Ban Kiểm soát xem xét, quyết định.</u></p>	<p><i>Sửa đổi thuật ngữ “thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” theo Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Sửa đổi thuật ngữ “thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” theo Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p> <p><i>Bổ sung thẩm quyền chấp thuận từ nhiệm trong trường hợp thành viên Ban kiểm soát từ chức.</i></p> <p><i>Bổ sung các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát.</i></p>
<p>Điều 33 Ban Kiểm soát</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p><i>Chỉnh sửa thẩm chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho <u>thành viên Ban kiểm soát</u> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham dự các cuộc họp ít nhất là hai phần ba (2/3) <u>số thành viên Ban kiểm soát</u>.</p> <p>4. Mức thù lao của các <u>thành viên Ban kiểm soát</u> do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho <u>Kiểm soát viên</u> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham dự các cuộc họp ít nhất là hai phần ba (2/3) <u>số Kiểm soát viên</u>.</p> <p>4. Mức thù lao của các <u>Kiểm soát viên</u> do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p><i>Sửa đổi thuật ngữ “thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” theo Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
<p>Điều 34 Trách nhiệm cần trong</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự</p>	<p><i>Sửa đổi thuật ngữ “thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” theo Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<p>Điều 35</p> <p>Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p><i>Sửa đổi thuật ngữ "thành viên Ban kiểm soát" thành "Kiểm soát viên" theo Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>
	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị <u>từ dưới 50% tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 50% của tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. "...Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị <u>từ dưới 35% tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. "...Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p><i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 14 dự thảo Điều lệ này.</i></p>
<p>Điều 36 Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p><i>Sửa đổi thuật ngữ "thành viên Ban kiểm soát" thành "Kiểm soát viên" theo Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<p>2. “..Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	<p>2. “..Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	
<p>Điều 37 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u>, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p><i>Sửa đổi thuật ngữ “thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” theo Luật Doanh nghiệp 2014.</i></p>

Số: 09 /TTr-CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

- Luật Chứng khoán số 70/2016/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2016; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2014,

Ngày 04/3/2010, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chính thức giao dịch UPCoM trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán BTW, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 93.600.000.000 đồng.

Nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần và thực hiện chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

1. Tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của Công ty, tăng lợi ích cho cổ đông khi muốn thực hiện giao dịch cổ phiếu, qua đó tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu.

2. Huy động vốn: Công ty có thể huy động vốn một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng từ việc phát hành cổ phiếu dựa trên tính thanh khoản cao và uy tín của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường, từ đó sẽ chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn huy động được cho mục tiêu và chiến lược kinh doanh dài hạn của mình.

3. Quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty: Việc niêm yết chứng khoán là cơ hội để quảng bá hình ảnh Công ty, từ đó thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Hoàn thiện quản trị và minh bạch thông tin: Khi niêm yết cổ phiếu, Công ty sẽ tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị công ty và công bố thông tin, giúp cho hoạt động của doanh nghiệp sau khi niêm yết được chuyên nghiệp hơn, minh bạch hơn.

II. KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

2. **Mã chứng khoán:** BTW

3. **Số lượng cổ phiếu niêm yết:** Toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần

5. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

6. **Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện niêm yết:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

7. **Thời gian niêm yết:** Do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ tình hình thực tế, dự kiến trong năm 2016.

8. **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn bộ các công việc liên quan đến triển khai việc niêm yết, cụ thể như sau:**

8.1 Thực hiện tất cả các thủ tục, hồ sơ cần thiết để đưa cổ phiếu chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, phù hợp với các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và các quy định của pháp luật (bao gồm các thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu UPCoM sau khi được chấp thuận niêm yết).

8.2 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trong trường hợp cần thiết cho phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty niêm yết hoặc theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán (nếu có).

8.3 Quyết định thời gian niêm yết chính thức.

8.4 Các công việc khác liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu.

Theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì một trong những hồ sơ yêu cầu khi đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán là phải có quyết định thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất.

Căn cứ vào quy định nói trên và những nội dung đã trình bày, Hội đồng quản trị đề nghị Quý cổ đông biểu quyết chấp thuận thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với những nội dung cụ thể nêu trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN CÔNG THANH

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

Thực hiện theo Điều 45 – khoản 1 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quy định về Kiểm toán, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành:

Số TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
01	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
02	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Nhà Indochina park tower, Tầng 2, số 4 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
03	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường 02, Quận Tân Bình, TP.HCM.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

3. Về mức phí kiểm toán, giao Giám đốc Công ty thương thảo với Công ty kiểm toán được chọn đảm bảo mức phí kiểm toán năm 2016 không tăng vượt quá tốc độ tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CTCP CN BT;
- Ban Giám đốc CTCP CNBT;
- Ban Kiểm soát CTCP CN BT;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Hương Lan

Số: 10 /TTr-CNBT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH**Về mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016**Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (Điều lệ Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2014;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty,

Tại phiên họp thứ 16 (Nhiệm kỳ 2012 – 2017) vào ngày 21/3/2016, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2016 (bằng như năm 2015), cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 3.500.000 đồng/người/tháng

(*Riêng Chủ tịch HĐQT, do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao*).

- Ban kiểm soát :

+ Trưởng BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty, việc xác định thù lao của HĐQT và BKS thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, do đó Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua vấn đề trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).

**TRẦN CÔNG THANH**